Báo cáo Thị trường Cà phê

Tháng 4 2024

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.

Mục lục

Tóm tắt 03

Phần I: Thị trường cà phê thế giới 04
1. Sản xuất 04
2. Tiêu thụ 05
3. Diễn biến giá 08
4. Dự báo 09

Phần II: Thị trường cà phê Việt Nam 10
1. Sản xuất 10
2. Tiêu thụ 11
3. Diễn biến giá 13
4. Dự báo 13

Phần III: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành 14
1. Hoạt động của doanh nghiệp cà phê không niêm yết 14
2. Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp cà phê niêm yết 16

Phụ lục 18

Viết tắt, giải nghĩa

FAS: Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài - Bộ Nông nghiệp Mỹ
ICO: Tổ chức Cà phê Quốc tế
VICOFA: Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và xem trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Tóm tắt

- Theo báo cáo mới nhất của ICO, tồn kho cà phê robusta được chứng nhận trên sàn London đã tăng 27,4% trong tháng 4 vừa qua lên 0,63 triệu bao (loại 60 kg/bao). Trong khi tồn kho cà phê arabica tại NewYork đạt 0,64 triệu bao, tăng 1,7%. Đây cũng là một trong những yếu tố gây sức ép lên giá cà phê trong tháng 4.

- Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong 6 tháng đầu niên vụ 2023-2024 (tính từ tháng 10 đến tháng 3) tăng 10,4% so với cùng kỳ niên vụ trước, đạt 69,2 triệu bao.

- Xu hướng tăng giá tiếp tục diễn ra trong tháng 4/2024 do thời tiết không thuận lợi tại Việt Nam khiến nguồn cung bị ảnh hưởng.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2023-2024 có thể giảm 20% xuống 1,47 triệu tấn, mức thấp nhất trong 4 năm, do hạn hán. Thông tin này đã đẩy giá cà phê Robusta tại thị trường nội địa Việt Nam tăng vọt chưa từng có chỉ trong vài ngày.

- Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, Việt Nam đã xuất khẩu 737.797 tấn cà phê trong 4 tháng đầu năm với giá trị thu về kỷ lục 2,5 tỷ USD, tăng 2,8% về lượng và tăng tới 53,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái nhờ giá tăng cao.

- Xu hướng tăng giá tiếp tục diễn ra trong tháng 4. Ngày 27/4, giá cà phê Robusta tại thị trường nội địa tăng tới 31.700 – 31.900 đồng/kg (tùy từng khu vực) so với cuối tháng 3, lên mức 131.000 – 131.700 đồng/kg. Đây cũng là mức cao nhất từ trước đến nay.

- Giá cà phê liên tục tạo đỉnh mới đã tạo nhiều thách thức cho doanh nghiệp trong ngành. Điều này khiến tình trạng cung ứng hàng gặp nhiều trở ngại, dẫn đến sự "bội tín" trong việc thực thi các hợp đồng thương mại với các đối tác liên quan.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phần I:
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Nguồn cung cà phê thế giới được dự báo sẽ thặng dư 1 triệu bao. Trong khi nguồn cung cà phê robusta được dự báo giảm khoảng 3% thì arabica tăng mạnh. Giá cà phê chạm mốc cao kỷ lục vào cuối tháng 4 nhưng sau đó giảm mạnh vào đầu tháng 5 do áp lực chốt lời.

1 Sản xuất

Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) dự báo sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2023-2024 tăng 5,8% so với niên vụ trước lên 178 triệu bao. Tiêu thụ dự kiến tăng 2,2% lên 177 triệu bao, thị trường cà phê thế giới sẽ thặng dư 1 triệu bao trong niên vụ 2023-2024.

Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài (FAS) của USDA cho rằng sản lượng cà phê thế giới vào năm 2023-2024 sẽ tăng 4,2% so với cùng kỳ lên 171,4 triệu bao, với sản lượng cà phê arabica tăng 10,7% lên 97,3 triệu bao và sản lượng cà phê robusta giảm 3,3% xuống còn 74,1 triệu bao.

FAS dự báo tồn kho cuối niên vụ 2023-2024 sẽ giảm 4% xuống 26,5 triệu bao từ 27,6 triệu bao trong niên vụ 2022-23.

Cơ quan này dự đoán rằng sản lượng cà phê arabica niên vụ 2023-2024 của Brazil sẽ tăng 12,8% so với cùng kỳ lên 44,9 triệu bao do năng suất cao hơn và diện tích trồng tăng.

Sản lượng cà phê niên vụ này tại Colombia, nước sản xuất cà phê arabica lớn thứ hai thế giới, sẽ tăng 7,5% so với cùng kỳ lên 11,5 triệu bao.

Theo báo cáo mới nhất của ICO, tồn kho cà phê robusta được chứng nhận trên sàn London đã tăng 27,4% trong tháng 4 vừa qua lên 0,63 triệu bao (loại 60 kg/bao). Trong khi tồn kho cà phê arabica tại NewYork đạt 0,64 triệu bao, tăng 1,7%. Đây cũng là một trong những yếu tố gây sức ép lên giá cà phê trong tháng 4.

Ảnh: Bloomberg.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

2 Tiêu thụ

Xuất khẩu cà phê nhân xanh cao kỷ lục

Báo cáo của ICO cho thấy, xuất khẩu cà phê tháng 3 toàn cầu tiếp tục tăng 8,1% so với cùng kỳ năm ngoái, lên gần 13 triệu bao (loại 60 kg/bao). Kết quả này đưa xuất khẩu cà phê toàn cầu trong 6 tháng đầu niên vụ 2023-2024 (tính từ tháng 10 đến tháng 3) tăng 10,4% so với cùng kỳ niên vụ trước, đạt 69,2 triệu bao ***(Biểu đồ 1)***.

Về chủng loại, xuất khẩu cà phê nhân xanh trong tháng 3 đạt 11,9 triệu bao, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế từ đầu niên vụ đến nay, xuất khẩu cà phê nhân xanh đã tăng 11,1% lên 62,6 triệu bao, chiếm hơn 90% tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu.

Trong đó, xuất khẩu cà phê nhân xanh arabica Brazil tăng 19% trong tháng 3 và tăng 17,5% trong 6 tháng đầu niên vụ 2023-2024, đạt tổng cộng gần 21,4 triệu bao. Tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ này đến từ mức tăng 16,1% trong xuất khẩu của Brazil, nhà sản xuất và xuất khẩu lớn nhất của nhóm cà phê này, lên 3,1 triệu bao trong tháng 3.

Xuất khẩu cà phê arabica Colombia cũng tăng 12,8% trong tháng 3 và tăng 11,5% trong 6 tháng đầu niên vụ lên hơn 6,2 triệu bao.

Cùng kỳ năm ngoái xuất khẩu arabica Colombia giảm 11,9% do thời tiết bất lợi. Nhưng đến nay các điều kiện sản xuất ở Colombia, nhà sản xuất và xuất khẩu lớn nhất của loại cà phê này đã trở lại bình thường. Do đó, xuất khẩu cà phê của Colombia đã tăng lần lượt 12,4% trong tháng 3 và 13,1% sau 6 tháng đầu niên vụ.

Ngược lại, xuất khẩu cà phê arabica khác giảm 1,6% trong tháng 3, nhưng vẫn tăng 4,2% trong 6 tháng đầu niên vụ 2023-2024 đạt gần 9,9 triệu bao. Trong tháng 3, đã có 15 trong số 29 quốc gia trong nhóm cà phê này chứng kiến xuất khẩu giảm.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê robusta đã tăng 7,8% trong tháng 3 và tăng 8,9% trong 6 tháng đầu niên vụ 2023-2024, đạt 25,2 triệu bao. Đóng góp chính vào tốc độ tăng trưởng này vẫn là Brazil khi quốc gia Nam Mỹ đã xuất khẩu hơn 0,8 triệu bao robusta trong tháng 3, tăng 686,1% so với 0,1 triệu bao của cùng kỳ.

Như vậy, Brazil chiếm đến 91,5% trong tổng mức tăng chung vào khoảng 1 triệu bao trong tổng xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu. Qua đó củng cố thị phần của nước này trong tổng xuất khẩu cà phê nhân toàn cầu lên mức 72,5% vào tháng 3 so với 70,8% của cùng kỳ năm ngoái. Còn tính từ đầu niên vụ đến nay, Brazil chiếm 73,4% xuất khẩu cà phê thế giới.

Biểu đồ 1: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 6 tháng đầu niên vụ 2023-2024 (tháng 10 đến tháng 3)

Đơn vị: triệu bao. Nguồn: ICO.

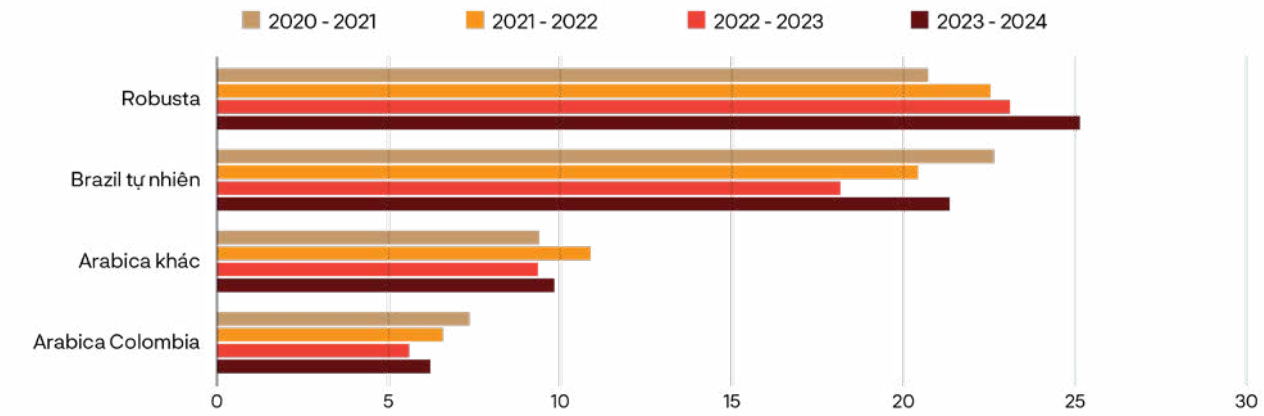

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Với các dạng cà phê khác, xuất khẩu cà phê hòa tan giảm 4,8% trong tháng 3, nhưng vẫn tăng nhẹ 4% trong 6 tháng đầu niên vụ 2023-2024 lên 6,2 triệu bao. Tỷ trọng cà phê hòa tan trong tổng xuất khẩu cà phê các loại từ đầu niên vụ đến nay là 8,9%, giảm từ mức 9,5% cùng kỳ năm trước.

Brazil tiếp tục là nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất với 0,35 triệu bao được ghi nhận trong tháng 3.

Ngoài ra, xuất khẩu cà phê rang tăng 11,5% trong tháng 3 và lũy kế nửa đầu niên vụ đạt 0,37 triệu bao so với 0,36 triệu bao của cùng kỳ năm trước.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê robusta đã tăng 7,8% trong tháng 3 và tăng 8,9% trong 6 tháng đầu niên vụ 2023-2024, đạt 25,2 triệu bao. Đóng góp chính vào tốc độ tăng trưởng này vẫn là Brazil khi quốc gia Nam Mỹ đã xuất khẩu hơn 0,8 triệu bao robusta trong tháng 3, tăng 686,1% so với 0,1 triệu bao của cùng kỳ.

Như vậy, Brazil chiếm đến 91,5% trong tổng mức tăng chung vào khoảng 1 triệu bao trong tổng xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu. Qua đó củng cố thị phần của nước này trong tổng xuất khẩu cà phê nhân toàn cầu lên mức 72,5% vào tháng 3 so với 70,8% của cùng kỳ năm ngoái. Còn tính từ đầu niên vụ đến nay, Brazil chiếm 73,4% xuất khẩu cà phê thế giới.

Với các dạng cà phê khác, xuất khẩu cà phê hòa tan giảm 4,8% trong tháng 3, nhưng vẫn tăng nhẹ 4% trong 6 tháng đầu niên vụ 2023-2024 lên 6,2 triệu bao. Tỷ trọng cà phê hòa tan trong tổng xuất khẩu cà phê các loại từ đầu niên vụ đến nay là 8,9%, giảm từ mức 9,5% cùng kỳ năm trước ***(Biểu đồ 2)***.

Brazil tiếp tục là nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất với 0,35 triệu bao được ghi nhận trong tháng 3.

Ngoài ra, xuất khẩu cà phê rang tăng 11,5% trong tháng 3 và lũy kế nửa đầu niên vụ đạt 0,37 triệu bao so với 0,36 triệu bao của cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ 2: Cơ cấu cà phê xuất khẩu toàn cầu trong 6 tháng đầu niên vụ 2023-2024

Nguồn: ICO.

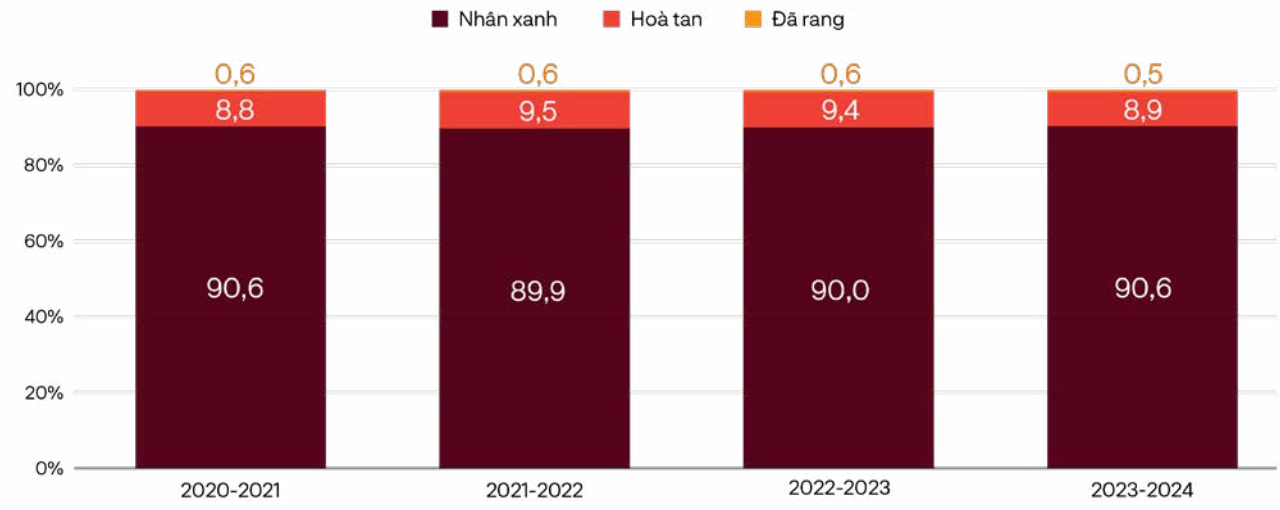

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Xuất khẩu cà phê Nam Mỹ tăng mạnh, trong khi châu Á lại giảm

Trong tháng 3, xuất khẩu cà phê các loại của khu vực Nam Mỹ tăng mạnh 33,1% so với cùng kỳ năm ngoái lên 5,5 triệu bao. Lũy kế trong 6 tháng đầu niên vụ 2023-2024, xuất khẩu cà phê của khu vực đã tăng 28,7% lên 33,5 triệu bao. Trong đó, Brazil chứng kiến xuất khẩu tăng tới 38,8% trong tháng 3 lên 4,3 triệu bao.

Theo ICO, đà tăng mạnh mẽ của khu vực Nam Mỹ nói chung và Brazil nói riêng đến từ vụ thu hoạch bội thu của Brazil trong niên vụ 2022-2023 và 2023-2024, với sản lượng ước tính tăng lần lượt 8,4% và 9,2%.

Ngược lại, xuất khẩu cà phê các loại từ khu vực châu Á và châu Đại Dương giảm 9,7% trong tháng 3, xuống còn 4,5 triệu bao. Chủ yếu là do xuất khẩu của hai quốc gia xuất khẩu lớn trong khu vực là Indonesia và Việt Nam giảm lần lượt 33,5% và 10,2%, xuống còn 0,3 triệu bao và 3,2 triệu bao.

Kết quả là xuất khẩu cà phê của Indonesia tính đến thời điểm hiện tại của niên vụ 2023-2024 giảm 21,8% xuống còn hơn 3 triệu bao, mức thấp nhất kể từ vụ 2018-2019. Nguyên nhân là bởi sản lượng thu hoạch của nước này trong niên vụ 2023-2024 ước tính chỉ đạt 10 triệu bao, giảm so với con số gần 12 triệu bao trong niên vụ trước đó.

Còn với Việt Nam, xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 3 đạt 3,2 triệu bao, giảm so với 3,6 triệu bao của cùng kỳ năm ngoái, nhưng vẫn cao hơn khối lượng trung bình là 3,1 triệu bao trong tháng 3 từ năm 2019 đến năm 2023.

Trong tháng 3, xuất khẩu cà phê của khu vực Trung Mỹ và Mexico và đã giảm 1,9% xuống 1,8 triệu bao. Do đó, tổng xuất khẩu cộng dồn giảm 3% trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến tháng 3/2024, ở mức 5,7 triệu bao.

Tại châu Phi, xuất khẩu cà phê của khu vực trong tháng 3 đã tăng 12,6%, lên 1,2 triệu bao. Tính chung 6 tháng đầu niên vụ xuất khẩu cà phê của khu vực đạt 6,2 triệu bao, tăng nhẹ 0,6% so với cùng kỳ 2022-2023. Ethiopia là động lực thúc đẩy tăng trưởng của khu vực trong tháng 3, với xuất khẩu tăng tới 112,8% lên gần 0,4 triệu bao ***(Biểu đồ 3)***.

Biểu đồ 3: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 6 tháng đầu niên vụ 2023-2024

Đơn vị: triệu bao. Nguồn: ICO.

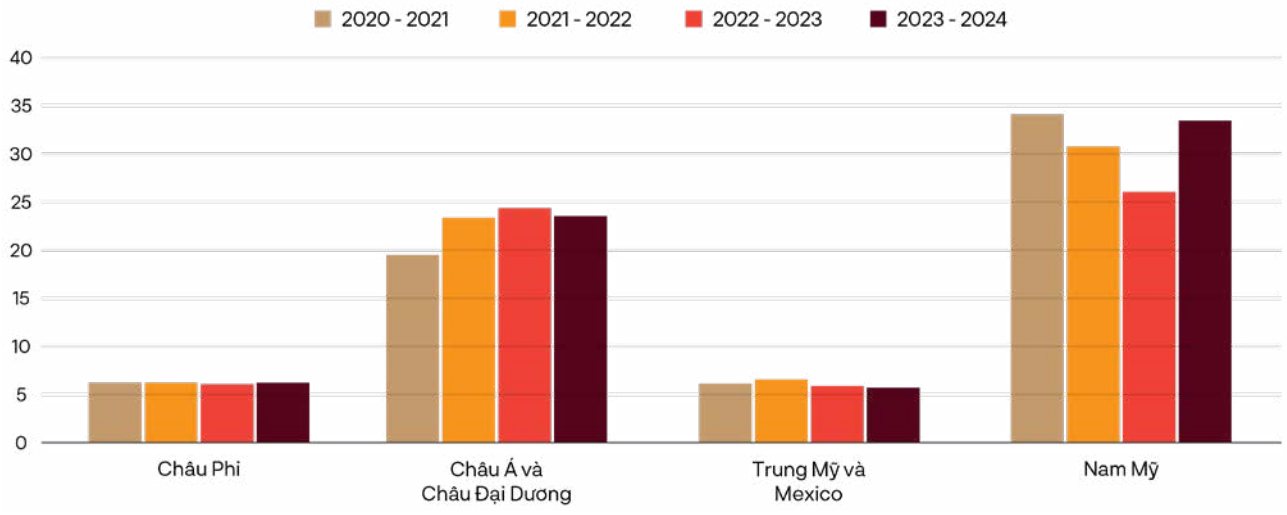

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

3 Diễn biến giá

Xu hướng tăng giá tiếp tục diễn ra trong tháng 4/2024 do thời tiết không thuận lợi tại Việt Nam khiến nguồn cung bị ảnh hưởng.

Trên sàn giao dịch London, kết thúc phiên giao dịch ngày 27/4, giá cà phê Robusta giao kỳ hạn tháng 7, tháng 9 và tháng 11 tăng lần lượt 22,2%, 22,5% và 22,8% so với ngày 29/3, lên mức 4.151 USD/tấn; 4.065 USD/tấn và 3.971 USD/tấn ***(Biểu đồ 4)***.

Những lo ngại về vụ mùa cà phê ở Brazil và Việt Nam đang thúc đẩy hoạt động mua cà phê kỳ hạn của các quỹ.

Nguồn cung cà phê Robusta khan hiếm từ Việt Nam, nước sản xuất cà phê Robusta lớn nhất thế giới, là yếu tố tăng giá chính. Vào ngày 26/3, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn dự báo sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2023/24 có thể giảm 20% xuống 1.472 triệu tấn, vụ mùa ghi nhận sản lượng thấp nhất trong 4 năm, do hạn hán.

Công ty Marex Group Plc dự báo thâm hụt cà phê Robusta toàn cầu năm 2024-2025 là 2,7 triệu bao do sản lượng tại Việt Nam giảm.

Trên sàn giao dịch New York, ngày 27/4, giá cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 7, tháng 9 và tháng 12 tăng lần lượt 19,1%, 18,6% và 18% so với ngày 29/3, lên mức 224 UScent/ lb, 222,4 UScent/lb và 220,7 UScent/lb (tương đương với 4.978 USD/tấn, 4.942 USD/tấn và 4.904 USD/tấn) ***(Biểu đồ 5)***.

Biểu đồ 4: Diễn biến giá cà phê Robusta giao kỳ hạn trên sàn giao dịch London từ tháng 2/2024 đến nay

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Sàn giao dịch London, Cục Xuất nhập khẩu.

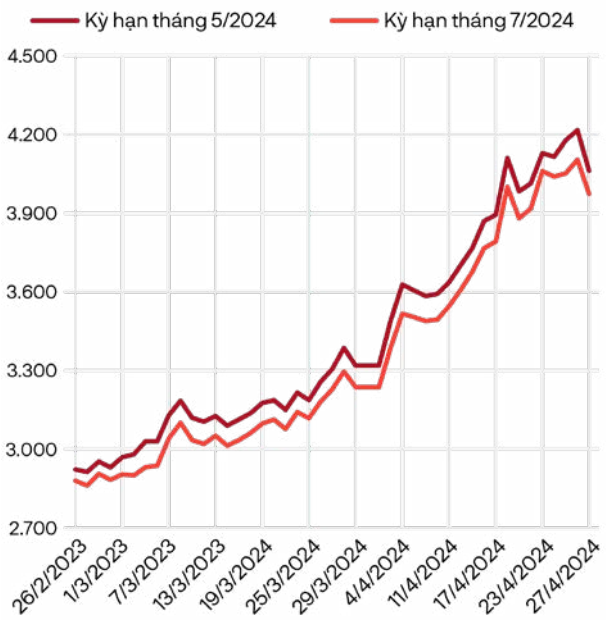

Biểu đồ 5: Diễn biến giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9 trên sàn giao dịch New York từ tháng 2/2024 đến nay

Đơn vị: UScent/pound. Nguồn: Sàn giao dịch New York, Cục Xuất nhập khẩu.

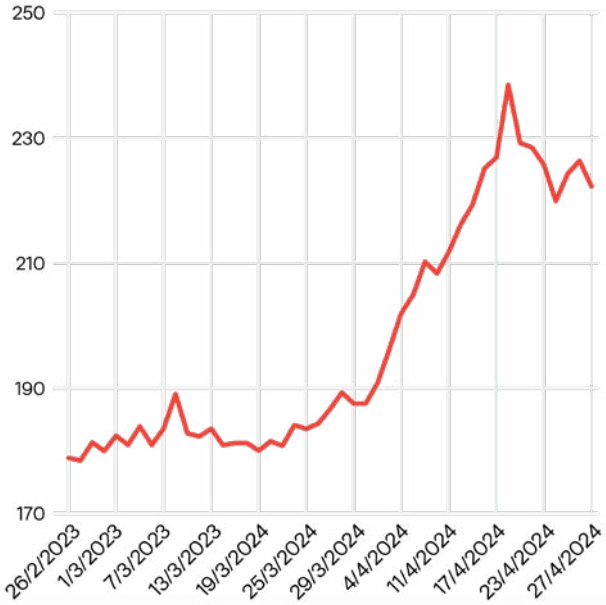

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

4 Dự báo

Những ngày đầu tháng 5, giá cà phê giảm mạnh do các quỹ đầu cơ chốt lời. Theo đó, tính đến ngày 13/5, giá cà phê Robusta giao giao trong tháng 7 giao dịch ở mức 3.399 USD/tấn, giảm 21% so với mức kỷ lục 4.300 USD/tấn thiết lập hôm 25/4. Theo ICO, sự sụt giảm này chủ yếu là do sự phục hồi của tồn kho trên sàn ICE; chốt lời trên sàn giao dịch. Theo đó, vị thế mua ròng của thị trường châu Âu trên sàn ICE đã giảm 5.042 lô trong khoảng thời gian từ ngày 16 đến ngày 23/4; và đồng USD mạnh lên thúc đẩy hoạt động bán ra ***(Biểu đồ 6)***.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng các yếu tố cơ bản của thị trường như sản lượng thiếu hụt, đặc biệt là Robusta, nhu cầu của thế giới vẫn giữ ở mức cao là những yếu tố hỗ trợ giá trong thời gian tới. Do đó, chúng tôi cho rằng, đợt giảm giá vừa qua chỉ là ngắn hạn sau khi chạm đỉnh lịch sử hồi giữa tháng 4. Mặc dù vậy, giá cà phê có quay trở về đỉnh cũ hay không phụ thuộc nhiều vào dòng tiền đầu cơ có quay trở lại không trong bối cảnh dòng tiền đang tập trung vào mặt hàng cacao.

Trong báo cáo mới đây, Cục Xuất nhập khẩu dự báo các tháng còn lại của quý II/2024, giá cà phê thế giới sẽ vẫn duy trì ở mức cao. Thị trường tiêu dùng cà phê châu Âu, hiện biến động do sự mất cân bằng cung - cầu từ Việt Nam sau khi sản lượng cà phê Robusta thấp hơn mức trung bình trong niên vụ cà phê 2022/2023, ước đạt 28,5 triệu bao trong niên vụ 2023/2024. Ngoài ra, thế giới phụ thuộc khá nhiều vào lượng cà phê có chất lượng cao từ Brazil hàng năm, do đó yếu tố thời tiết không thuận lợi sẽ có khả năng gây thêm biến động đối với thị trường cà phê trong ngắn và trung hạn. ■

Biểu đồ 6: Diễn biến giá cà phê giao trong tháng 7 trong vòng 1 năm qua

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: tradingeconomics.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phần II:
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

Sản lượng cà phê Việt Nam được dự báo giảm mạnh 20% trong niên vụ 2023 – 2024, điều này càng gây áp lực lên nguồn cung cà phê robusta thế giới. Giá cà phê trong nước chạm mốc cao nhất từ trước đến nay nhưng sau đó điều chỉnh vào tháng 5 do ảnh hưởng bởi giá thế giới.

1 Sản xuất

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2023-2024 có thể giảm 20% xuống 1,47 triệu tấn, mức thấp nhất trong 4 năm, do hạn hán. Thông tin này đã đẩy giá cà phê Robusta tại thị trường nội địa Việt Nam tăng vọt chưa từng có chỉ trong vài ngày.

Việt Nam được xếp hạng là nước sản xuất hạt cà phê lớn thứ hai thế giới và là nước sản xuất cà phê Robusta lớn nhất. Nhưng nhiều nông dân trong nước đang chuyển sang trồng sầu riêng.

Việc chuyển sang trồng sầu riêng đã làm giảm diện tích trồng cà phê, làm giảm nguồn cung. Cà phê phát triển tốt nhất ở vùng nhiệt đới và nỗ lực chống nạn phá rừng ngày càng tăng khiến việc tìm đất mới để trồng cà phê ngày càng khó khăn.

Xu hướng này xuất hiện trong bối cảnh nguồn cung ngày càng khan hiếm do hiện tượng thời tiết El Nino gây ra hạn hán ở Đông Nam Á.

Tại Đắk Nông, tỉnh này có khoảng 142.000 ha cà phê, sản lượng trên 360.000 tấn. Diện tích, sản lượng cà phê của Đắk Nông đứng thứ 3 cả nước và khu vực Tây Nguyên (sau 2 tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng).

Trong nhiều năm qua, khi giá cà phê ở mức thấp không tương xứng với công đầu tư, chăm sóc nên nhiều nông dân dần chuyển sang những cây có giá trị cao hơn. Năm nay, giá cà phê ở mức cao kỷ lục sẽ là cơ hội thúc đẩy nông dân tiếp tục đầu tư chăm sóc, khôi phục lại diện tích cây trồng này.

Ảnh: Evaneos.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

2 Tiêu thụ

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, Việt Nam đã xuất khẩu 737.797 tấn cà phê trong 4 tháng đầu năm với giá trị thu về kỷ lục 2,5 tỷ USD, tăng 2,8% về lượng và tăng tới 53,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái nhờ giá tăng cao.

Tuy nhiên, lượng cà phê xuất khẩu đang có xu hướng giảm dần trong những tháng gần đây. Tính riêng trong tháng 4 chỉ đạt 152.073 tấn, trị giá gần 573 triệu USD, giảm 19,5% về lượng và giảm 14,7% về trị giá so với tháng trước, đồng thời so với cùng kỳ năm ngoái giảm 7% về lượng nhưng tăng 43,6% về trị giá.

Đây đã là tháng thứ 3 liên tiếp lượng cà phê xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm ngoái, điều này cho thấy nguồn cung trong niên vụ hiện tại đang cạn dần.

Kết thúc 7 tháng đầu niên vụ 2023-2024 (từ tháng 10/2023 đến tháng 4/2024), xuất khẩu cà phê đạt hơn 1,1 triệu tấn, giảm 1,5% so với cùng kỳ niên vụ 2022-2023. Với kết quả này, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 65 - 70% trong tổng số sản lượng dự kiến vào khoảng 1,6 – 1,7 triệu tấn của niên vụ hiện tại ***(Biểu đồ 7)***.

Biểu đồ 7: Xuất khẩu cà phê của Việt Nam qua các tháng từ năm 2022 đến năm 2024

Nguồn: Tổng cục Hải quan.

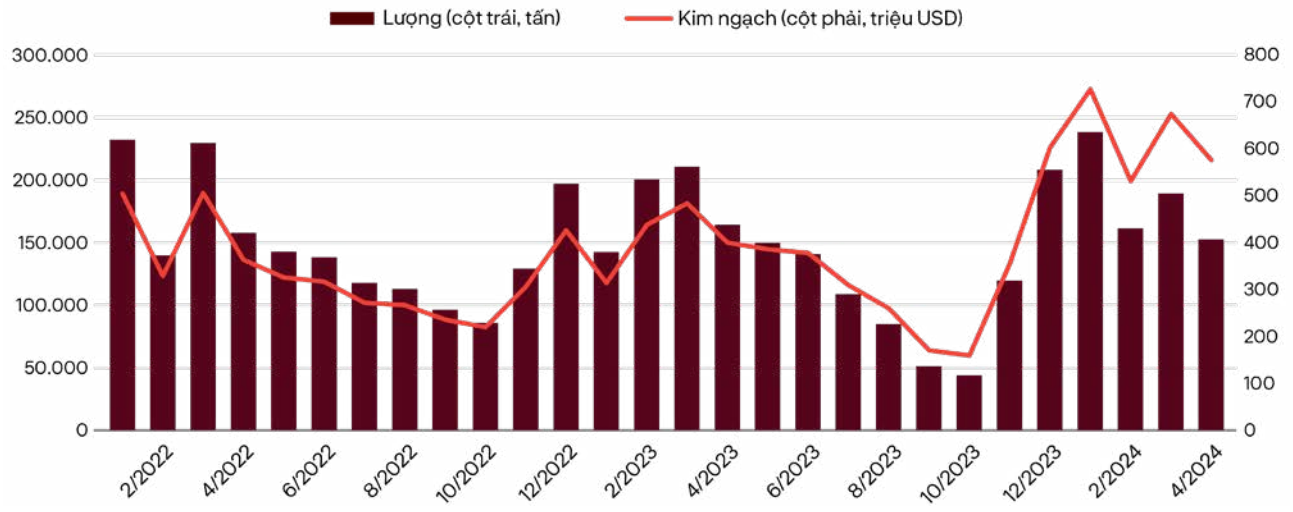

Ảnh: Bloomberg

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Biểu đồ 8: Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Tổng cục Hải quan.

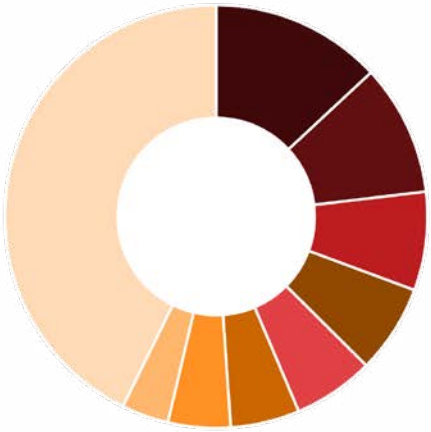

Đức	13,1%
Italy	10,0%
Tây Ban Nha	7,5%
Nhật Bản	6,8%
Mỹ	6,2%
Nga	5,3%
Indonesia	4,8%
Hà Lan	3,6%
Khác	42,7%

Trong tháng 4, giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam đạt bình quân 3.768 USD/tấn, tăng 6% so với tháng trước và tăng 54,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 4 tháng đầu năm, giá xuất khẩu tăng 49,1% lên mức bình quân 3.389 USD/tấn.

Về thị trường, EU là thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm, chiếm 40,8% tổng khối lượng xuất khẩu với 300.885 tấn, trị giá hơn 1 tỷ USD, tăng 5,8% về lượng và tăng 62% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, lượng cà phê xuất khẩu sang Đức giảm 2,8%; Italy tăng 4,8%; Tây Ban Nha tăng 53,7%; Hà Lan tăng 60,5%...

Nhật Bản đứng ở vị trí tiếp theo với 50.134 tấn, trị giá 181,1 triệu USD, tăng 32,6% về lượng và tăng 84,2% về trị giá so với cùng kỳ.

Ngoài ra, lượng cà phê xuất khẩu sang một số thị trường khác trong khu vực châu Á cũng tăng cao so với cùng kỳ năm ngoái như: Indonesia tăng 74,9%; Philippin tăng 121,8%; Trung Quốc tăng 33,2%; đặc biệt Thái Lan tăng 203,9%; Malaysia tăng 67,9%...

Ngược lại, lượng cà phê xuất khẩu sang Mỹ giảm 5,5%, Nga giảm 4,3%, Algeria giảm 19,9%... ***(Biểu đồ 8)***

Ảnh: vietnam.travel.

Mục lục

Viết tắt, giải nghĩa

3 Diễn biến giá

Xu hướng tăng giá tiếp tục diễn ra trong tháng 4. Ngày 27/4, giá cà phê Robusta tại thị trường nội địa tăng tới 31.700 – 31.900 đồng/kg (tùy từng khu vực) so với cuối tháng 3, lên mức 131.000 – 131.700 đồng/kg. Đây cũng là mức cao nhất từ trước đến nay.

Tuy nhiên, bước sang tháng 5, giá cà phê nội địa giảm mạnh do ảnh hưởng bởi thị trường thế giới như đã đề cập ở phần Dự báo trên.

Theo đó, từ ngày 8/5 đến 13/5, giá cà phê Robusta nhân xô tại các tỉnh Tây Nguyên giao dịch trong khoảng 100.000 – 101.000 đồng/kg. Mức giá này vẫn giảm tới 25%, tương ứng hơn 33.400 đồng/kg so với mức đỉnh 134.400 đồng/kg đạt được vào cuối tháng 4 vừa ***(Biểu đồ 9)***.

4 Dự báo

Chúng tôi cho rằng việc giá cà phê giảm trong tháng 5 chỉ là ngắn hạn do ảnh hưởng bởi thị trường thế giới. Như đã đề cập ở trên, giá cà phê thế giới có thể phục hồi trở lại trong bối cảnh nguồn cung đang hạn chế trong khi nhu cầu vẫn duy trì cao. Tuy nhiên, việc giá có quay trở lại đỉnh cũ sẽ điều khó khăn.

Ngoài ra, nguồn cung bổ sung từ các nước đối thủ như Brazil và Indonesia cũng là lực cản đối với giá cà phê trong thời gian tới. ■

Biểu đồ 9: Giá cà phê Robusta nhân xô tại Tây Nguyên từ đầu năm 2023 đến ngày 13/5/2024

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: giacaphe.

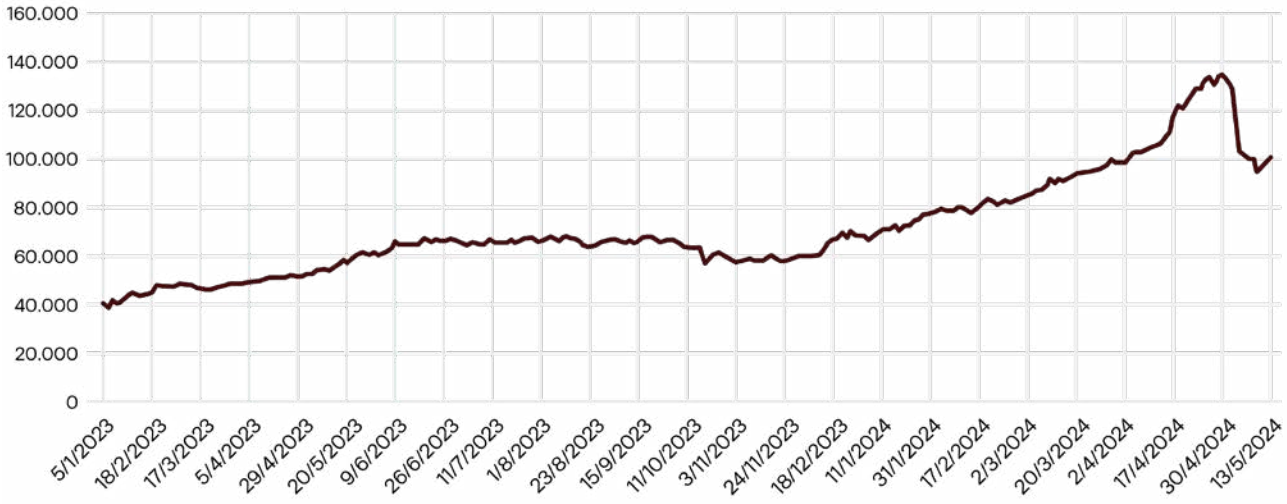

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phần III:
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Giá cà phê liên tục tạo đỉnh mới, vượt mốc 100.000 đồng/kg đã tạo nhiều thách thức cho doanh nghiệp trong ngành. Điều này khiến tình trạng cung ứng hàng gặp nhiều trở ngại, dẫn đến sự "bội tín" trong việc thực thi các hợp đồng thương mại với các đối tác liên quan.

1 Hoạt động của doanh nghiệp cà phê không niêm yết

Sự bội tín trong thương mại và điều kiện thanh khoản làm khó doanh nghiệp ngành hàng cà phê

Giá cà phê thời gian qua đã tăng vọt qua mốc 100.000 đồng/kg, cao nhất trong vòng nhiều thập kỷ qua. Đây là lần đầu tiên sau 30 năm người nông dân trồng cà phê có được lợi ích tốt nhất nhờ mức giá cao kỷ lục mà so với trước đây biến động thường trong khoảng từ 40.000 – 50.000 đồng/kg, nhưng năm nay đã tăng hơn gấp đôi.

Ông Bạch Thanh Tuấn, Phó Chủ tịch Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (Vicofa), cho biết những biến động tăng về giá đã tạo ra một số thách thức cho ngành cà phê, đó là sự "bội tín" trong việc thực thi các hợp đồng thương mại với các đối tác liên quan, vào thời điểm ký và giao hàng cho đến thời điểm thanh khoản đã xảy ra hàng loạt các vấn đề liên quan trong chuỗi cung ứng hàng hóa.

Theo ông, về mặt luật pháp thì ngành hàng cần phải hoàn thiện hơn nữa những điều kiện bồi thường hợp đồng, nhưng không chỉ đơn thuần bồi thường ở mức giá mà phải bồi thường doanh thu hay một phương thức nào đó, để bảo đảm hợp đồng được thực thi cho dù đó là doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp lớn hay các nhà cung ứng nhỏ và thông thường thì việc hủy hợp đồng lại xảy ra ở các nhà cung ứng nhỏ.

Sau khi nhận được phản hồi của doanh nghiệp chính quyền địa phương cũng đã hỗ trợ để bảo đảm thực thi các quyền lợi liên quan, nhưng vấn đề này đặt ra và cũng là bài học cho hiệp hội.

Đối với lĩnh vực tài chính, đứng về góc độ thương mại Vicofa đề nghị Bộ Công Thương cần có những chính sách quốc gia, vì với ngành nông sản thì cơ chế tài chính của Việt Nam và điều kiện thanh khoản "rơi" vào thời gian khoảng ngày 31/12 và có những bước bắt buộc khi ngân hàng yêu cầu phải thu hồi xong các khoản vay cũ rồi mới tiến hành cho vay mới.

Đây cũng là thời điểm thu hoạch rộ vụ cà phê mới nguồn cung hàng hóa ra thị trường dồi dào, là lúc các doanh nghiệp cần lượng tiền mặt để mua được hàng nhiều nhất, nhưng buộc phải trả nợ vay xong mới được vay mới. Việc này vô tình tạo nên một khoảng trống trên thị trường khi lượng hàng hóa cung ứng ra thị trường dồi dào nhưng tài chính của doanh nghiệp không đủ đáp ứng.

"Nên chăng nghiên cứu một cơ chế nào đó để hỗ trợ cho các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu nông sản nói chung và cà phê nói riêng, vì đây là ngành hàng đặc thù ở lúc cao điểm cần một lượng tiền rất lớn", đại diện Vicofa đề xuất.

Bên cạnh đó, trong chiến lược phát triển ngành cà phê Việt Nam, hiệp hội sẽ xây dựng một quy chế chất lượng mới khác với trước đây, đó là

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

lấy tiêu chuẩn của sàn giao dịch London và New York làm tiêu chuẩn chất lượng của cà phê Việt Nam để bảo đảm được tính liên thông trong việc thanh khoản và luân chuyển hàng hóa ở cấp độ toàn cầu.

Doanh nghiệp vừa khó bán, vừa khó mua

Giá cà phê liên tục tạo đỉnh mới, vượt mốc 100.000 đồng/kg đã tạo nhiều thách thức cho doanh nghiệp trong ngành. Nhiều doanh nghiệp phản ánh về tình trạng khó bán hàng và khó cả trong thu mua cà phê.

Giám đốc Công ty TNHH Ê Đê Café Y Pốt Niê cho biết các đơn hàng cà phê giao trong nước lẫn quốc tế của công ty đều đối diện với vấn đề đàm phán nhiều lần, nhưng không chốt được, vì giá quá cao. Tăng giá thì khách không mua, còn nếu giữ giá cũ thì công ty bị lỗ.

Về thu mua, trong giai đoạn trước, Ê Đê Cafe đã liên kết với 50 hộ dân trong buôn Kla (xã Dray Sáp, huyện Krông Ana) để mở rộng vùng nguyên liệu lên hơn 100 ha cà phê robusta, đồng thời hướng dẫn người dân quy trình canh tác hữu cơ và bao tiêu toàn bộ sản phẩm. Tuy nhiên, khi giá tăng cao, các hộ dân phá vỡ hợp đồng, găm hàng không bán cho doanh nghiệp.

Bà Văn Thị Loan, Giám đốc Công ty TNHH Real Bean Coffee (TP HCM), cho biết hiện nay, doanh nghiệp chỉ xuất khẩu bình quân 2 - 3 container cà phê/tháng, giảm 50% so với giai đoạn trước. Doanh nghiệp đã phải xoay xở bằng cách không ký hợp đồng dài hạn với đối tác ngoại, mà chốt giá theo thời điểm, đồng thời chấp nhận hòa vốn để giữ mối.

Tương tự, ông Nguyễn Ngọc Luận, nhà sáng lập thương hiệu cà phê nông sản Meet More (huyện Hóc Môn, TP HCM) chia sẻ, giá nguyên liệu lên cao, nhưng doanh nghiệp không đủ nguồn cung. Từ đầu năm nay, các đối tác ngoại tìm đến mua hàng, nhưng Meet More đều từ chối, vì giá cà phê "như con ngựa bất kham", càng nhận nhiều đơn hàng sẽ càng thêm lỗ. Công ty chỉ có thể thu mua nguyên liệu nhỏ giọt để hoàn thiện các hợp đồng đã ký.

Không chỉ doanh nghiệp trong nước, biến động giá cả bất thường của ngành cà phê còn ảnh hưởng đến các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Nhiều doanh nghiệp đã tính đến việc tìm kiếm các nguồn cung thay thế, dù vẫn đánh giá cao chất lượng hạt cà phê robusta của Việt Nam.

Ông Edward Olivier Helmond, đại diện Công ty Neumann Gruppe Việt Nam, cho biết công ty đang đối mặt với tình trạng nhà cung ứng chậm giao hàng, hủy không giao hàng, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và cả các bạn hàng trong lĩnh vực rang xay.

Vị này chia sẻ một số người bán hàng hủy hợp đồng đã ký trước đó để tìm kiếm khách hàng mới nhằm bán được giá cao hơn, nhưng chưa bị chế tài xử lý. Trong khi đó, vì bị chậm giao, hủy hợp đồng, các doanh nghiệp rang xay, chế biến buộc phải đi tìm nhà cung ứng khác, nhập khẩu cà phê nguyên liệu từ Brazil để duy trì hoạt động sản xuất.

"Đây là tiền lệ xấu, gây nguy hại cho uy tín của ngành cà phê Việt Nam với nhiều đối tác trên thế giới. Nếu kéo dài tình trạng này, cà phê Việt Nam sẽ đánh mất khách hàng, kể cả khách hàng truyền thống", ông Edward Olivier Helmond bày tỏ lo ngại.

Còn theo chia sẻ của đại diện Công ty Nestlé Việt Nam, trong 2 năm qua, do đứt gãy chuỗi cung ứng, Nestlé phải chuyển một phần sản lượng thu mua sang các nước khác. "Chúng tôi mong nguồn cung từ Việt Nam ổn định hơn", vị này nói. Cà phê robusta Việt Nam hiện chiếm tỷ trọng lớn trong công thức của Công ty. Mục tiêu đến năm 2025, doanh nghiệp sử dụng toàn bộ sản phẩm cà phê bền vững từ Việt Nam.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

2 Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp đang giao dịch trên sàn chứng khoán

CTCP VinaCafé Biên Hòa (Mã: VCF): Lợi nhuận quý đầu năm tăng 22%

Quý I/2024, doanh thu thuần của CTCP Vinacafé Biên Hòa đạt gần 484 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái. Lãi gộp đạt 92 tỷ, tương ứng biên lãi gộp đạt 19%, duy trì so với cùng kỳ.

Trừ các chi phí đều cao so với cùng kỳ, Vinacafé Biên Hòa lãi sau thuế 89 tỷ đồng, tăng 22%. Con số này đã giúp tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến hết tháng 3/2024 lên 1.692 tỷ đồng.

Theo giải trình của công ty, lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tăng 10% nhờ tăng trưởng doanh số. Đồng thời thu nhập thuần từ hoạt động tài chính tăng 95% do tối ưu hóa dòng tiền cho hoạt động đầu tư và chi phí lãi vay giảm.

Hết quý, tổng tổng tài sản đạt 2.562 tỷ, giảm 4% so với đầu năm. Trong đó, tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn còn 260 tỷ đồng, giảm 57%. Hàng tồn kho đạt 241 tỷ, các khoản phải thu ngắn hạn 1.193 tỷ, lần lượt tăng 15% và 22% sau ba tháng.

CTCP Cà phê Thắng Lợi (Mã: CFV): Lợi nhuận gấp 7 lần cùng kỳ

Theo báo cáo tài chính quý I/2024, doanh thu thuần của công ty tăng 44% so với cùng kỳ lên 165 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp đạt gần 20 tỷ, gần gấp 4 lần con số quý I năm ngoái. Các chi phí tăng tương ứng với tăng trưởng của doanh thu. Kết quả, công ty lãi sau thuế 10 tỷ đồng, gấp 7 lần quý I/2023.

Công ty giải trình, giá cà phê trong nước tăng đột biến, nên công ty tập trung thu mua cà phê trước bán sau, tăng cường sản xuất dẫn đến khối lượng hàng xuất khẩu tăng, kết quả cả quý được cải thiện.

Tính đến hết tháng 3/2024, tổng tài sản đạt 241 tỷ đồng, giảm 14% sau ba tháng, nguyên nhân chủ yếu do hàng tồn kho từ mức 128 tỷ xuống còn 78 tỷ đồng. Các khoản mục khác thay đổi không đáng kể.

Trong ba tháng đầu năm, Cà phê Thắng Lợi đi vay 92 tỷ đồng và trả nợ gốc gần 150 tỷ. Dư nợ cho vay tính đến cuối quý I đã giảm 46% về 67 tỷ đồng.

CTCP Cà phê Gia Lai (Mã: FGL): Lỗ hơn 2 tỷ đồng quý I/2024, vợ chồng chủ tịch muốn thoái hết vốn

Trong quý I/2024, doanh thu thuần của Cà phê Gia Lai đạt 22 triệu đồng, tương đương cùng kỳ năm ngoái. Chi phí tài chính 1,6 tỷ đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp hơn 1,1 tỷ là nguyên nhân chính khiến công ty lỗ hơn 2,3 tỷ đồng cả quý, cùng kỳ lỗ 2,7 tỷ đồng. Mức lỗ quý đầu năm đã đưa số lỗ luỹ kế của công ty tăng lên 89 tỷ tính đến hết quý I, ăn mòn vốn chủ sở hữu còn gần 58 tỷ đồng.

Cuối quý I, hàng tồn kho của công ty gấp gần 16 lần đầu năm, đạt 2,7 tỷ. Các khoản phải thu ngắn hạn vẫn không thay đổi đáng kể, ở mức 33 tỷ đồng, chiếm 1/5 tổng tài sản.

Ông Trịnh Đình Trường, Chủ tịch Hội đồng quản trị vừa đăng ký bán toàn bộ 738.505 cổ phiếu FGL đang nắm giữ, tương ứng tỷ lệ

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

5,03% vốn điều lệ. Giao dịch dự kiến theo hình thức thỏa thuận và khớp lệnh trong ngày từ 8/5 đến 17/5.

Cũng giai đoạn này, vợ ông Trường là bà Lê Thị Thanh Tình cũng đăng ký bán toàn bộ 1 triệu cổ phiếu FGL, tương ứng tỷ lệ 6,81% vốn điều lệ.

CTCP Minh Khang Capital Trading Public (Mã: CTP): Lợi nhuận giảm mạnh còn 18 triệu đồng

Quý I/2024, doanh thu thuần của công ty giảm hơn 97% về 708 triệu đồng. Lợi nhuận gộp còn 135 triệu. Trừ các chi phí, công ty lãi sau thuế 18 triệu đồng, giảm 92%.

Công ty giải trình, tình hình thị trường bất động sản và nhu cầu tiêu dùng trong quý đầu năm 2024 tiếp tục có nhiều biến động, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Cuối quý I, tổng tài sản giảm 21% so với đầu năm về 153 tỷ đồng. Sự thay đổi chủ yếu đến từ các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 34% còn 80 tỷ. Hàng tồn kho vẫn giữ nguyên, ở mức 33 tỷ đồng. ■

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFA)
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)
Tổng Cục Hải quan
Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)
Barchart
Báo Đắk Nông
Nikkei Asia
Báo Công Thương
Báo cáo tài chính quý I/2024 của doanh nghiệp
Tạp chí Thị trường Tiền tệ

BẢN QUYỀN

Báo cáo "Thị trường cà phê tháng 4/2024" được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- **Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz**
- **Báo cáo thị trường cà phê tháng 1/2024**
- **Báo cáo thị trường cà phê tháng 2/2024**
- **Báo cáo thị trường cà phê quý I/2024**

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Trần Đức Quỳnh, Văn Thị Minh Hằng**
Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang
Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999
Email: info@vietnambiz.vn

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Địa chỉ: Lầu 2 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn
Vận hành bởi VIETNEWS CORP